TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 559/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Phước
- Ông Võ Từ Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 632/2023/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Lầu H số B - B N, Phường H, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991; địa chỉ: B - B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 788/2023/UQ-TGĐ ngày 10/4/2023.

Bị đơn: Ông Hà Việt C, sinh năm 1976; địa chỉ: A Cách mạng tháng T, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Ngày 09/6/2010, ông Hà Việt C (sau đây gọi là bị đơn) có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là nguyên đơn). Theo nội dung hợp đồng, nguyên đơn đã cấp cho bị đơn thẻ Visa, số thẻ 436361 – 8402, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và từng thời điểm khác nhau, lãi quá hạn 150% lãi suất được áp dụng tại từng thời điểm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/3/2019 nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, gửi thông báo và

công văn đề nghị thanh toán nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần các khoản tạm tính đến hết ngày 29/9/2023 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể): Nợ gốc 11.538.637 đồng, lãi quá hạn (áp dụng tại thời điểm hiện tại là 3,225%/tháng) với số tiền: 20.454.196 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi là 31.992.833 đồng.

- Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 29/9/2023 của nguyên đơn cung cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, do đó đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và đây cũng là địa chỉ được thể hiện tại hợp đồng hai bên đã ký. Hiện nay, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên theo Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 thì nơi cư trú của bị đơn được xác định là tại A Cách mạng tháng T, Phường G, quận T. Do đó, nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn tại Toà án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 11.538.637đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng hai bên đã ký bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/6/2010 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: "Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán''. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 20.454.196 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến hết ngày 26/9/2023 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] *Về trách nhiệm trả nợ:* Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[2.4] Phương thức và thời hạn thanh toán: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông Hà Việt C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 31.992.833 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm chín mươi hai ngàn tám trăm ba mươi ba đồng), bao gồm nợ gốc

11.538.637 đồng (Mười một triệu năm trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng), lãi quá hạn: 20.454.196 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn một trăm chín mươi sáu đồng)

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Hà Việt C có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/6/2010 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Việt C phải chịu án phí là 1.599.642 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 744.933 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0023102 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo